

Bản án số: 49/2021/HS-ST

Ngày: 28-6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Ngọc Hồng**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Đoàn Văn Tâm**

Bà **Trần Thị Ngọc Trân**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mai** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Ông **Phạm Hoàng Thái Bình** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Pou M, sinh năm: 1996. Nơi cư trú: Ấp Thcau, xã Xây Sọc Tây, huyện Kampongtrach, tỉnh Kampot, Vương quốc Campuchia; nghề nghiệp: Lao động tự do, trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam, tôn giáo: Phật giáo, quốc tịch: Khmer; con ông Pou Chheng và bà Nhek Veap; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 16/01/2021. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Phor L, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Ấp Thcau, xã Xây Sọc Tây, huyện Kampongtrach, tỉnh Kampot, Vương quốc Campuchia; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Khmer; con ông Phor ly và bà Dui Mom, vợ là Pou Siu và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 16/01/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người phiên dịch:

Ông **Danh Mát Ca Ra**. Có mặt

Đơn vị công tác: Sở Ngoại vụ tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 40 phút ngày 02/01/2021 tại khu vực có tọa độ $10^{\circ}24'30''\text{N} - 104^{\circ}24'45''\text{E}$ thuộc vùng biển thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang. Tổ công tác tàu BP 20.15.01 thuộc Đoàn Biên phòng cửa khẩu Quốc tế Hà Tiên phát hiện, bắt quả tang Pou M và Phor L đang điều khiển 01 chiếc ghe vỏ gỗ (dài 8,5m) đặt 02 máy nổ (màu cam – đen, có dòng chữ Hinota HT 212 – R, lắp máy dài 2,9m, có chân vịt) chở 04 người, gồm: Lê Cẩm Nguyên, Trương An Kiều, Nguyễn Quỳnh Như và Nông Huệ Anh từ nước Campuchia vào nhập cảnh trái phép vào lãnh thổ nước Việt Nam.

Trong quá trình điều tra: Lê Cẩm Nguyên, Trương An Kiều, Nguyễn Quỳnh Như và Nông Huệ Anh làm nghề lao động tự do tại thành phố Sihanouk, Campuchia khai do muốn về Việt Nam, nên 04 người đã liên hệ với một người đàn ông trên mạng xã hội Wechat để tìm cách về và thỏa thuận thống nhất giá tiền về đến thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang là 350 USD/người. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 02/01/2021, một nam tài xế (không rõ lai lịch) điều khiển xe ô tô 04 chỗ đến rước 04 người trên chở về Việt Nam. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, tài xế chở 04 người trên đến khu vực giáp biên giới Campuchia và Việt Nam và 04 người đã trả tiền cho tài xế mỗi người 350 USD. Sau đó, có 02 người đàn ông (không rõ lai lịch) chạy xe mô tô đến đón 04 người và đưa đến khu vực bờ biển phía Campuchia giáp với Việt Nam. Tại đây, người đàn ông chạy xe đến nhà Pou M (ấp Thcau, xã Xây Sọc Tây, huyện Kampongtrach, tỉnh Kampot, Vương quốc Campuchia) và đề nghị Pou M chở 04 người phụ nữ trên từ nước Campuchia về vùng biển Hà Tiên, Kiên Giang bằng ghe máy và khi quay về sẽ trả tiền công. Pou M kêu Phor L về nhà thay đồ đi ra biển. Khoảng 10 phút sau, người đàn ông chở 04 người phụ nữ đến và Pou M dẫn họ xuống ghe, Phor L có thấy họ. Lúc này, Pou M kêu Phor L nhảy lên mũi ghe để quan sát phía trước xem đường và tát nước. Pou M và Phor L điều khiển chiếc vỏ đưa 04 người phụ nữ trên qua vùng biển Hà Tiên, Kiên Giang và khi sử dụng đèn pin báo tín hiệu thì bị lực lượng Biên phòng Cửa khẩu quốc tế Hà Tiên phát hiện, bắt quả tang.

*** Vật chứng thu giữ:**

+ Thu giữ của Pou M, gồm:

- 01 (một) điện thoại di động màu đỏ, nhãn hiệu Oppo, số Imeil: 8661970468688052 đã qua sử dụng.
- 01 (một) chiếc ghe vỏ gỗ, dài 8,5m (đã qua sử dụng)

- 02 (hai) máy nổ màu cam – đen, có dòng chữ Hinota HT 212 – R, lớp máy dài 2,9m, có chân vịt (đã qua sử dụng).

- 01 (một) tấm cao su hai mặt có màu vàng xanh, chiều ngang 2,35m, chiều dài 2,62m (đã qua sử dụng).

- 01 (một) đèn pin (loại trùm lên đầu ba dây) vỏ màu xám xanh.

- 02 (hai) đồ tát nước (loại thùng mũ 05 lít được cắt làm đôi).

+ Thu giữ của Phor L, gồm:

- 01 (một) điện thoại di động màu đen, hiệu Nokia, số Imeil: 359000093506233 (đã qua sử dụng).

Tại bản cáo trạng số: 07/CT-VKS-P1 ngày 26/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang đã truy tố các bị cáo Pou M và Phor L về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh Việt Nam trái phép” theo khoản 1 Điều 348 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và xác định vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Pou M từ 2 – 3 năm tù

Xử phạt bị cáo Phor L từ 1 – 2 năm tù

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng còn lại không còn giá trị sử dụng theo Quyết định chuyển giao vật chứng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Đối với các vật chứng 02 chiếc điện thoại di động, 01 chiếc ghe vỏ gỗ, 02 chiếc máy nổ màu cam – đen là những đồ vật của người nhà bị cáo, không biết các bị cáo dung vào việc phạm tội nên cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Kiên Giang đã trả lại cho người nhà các bị cáo là phù hợp.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án:

Các bị cáo xin mức án nhẹ để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Kiên Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Vào khoảng 20 giờ 40 phút ngày 02/01/2021 tại khu vực có tọa độ 10⁰24'30"N – 104⁰24'45"E thuộc vùng biển thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang. Tổ công tác tàu BP 20.15.01 thuộc Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Hà Tiên phát hiện, bắt quả tang Pou M và Phor L đang điều khiển một chiếc ghe vỏ gỗ (dài 2,9m, có chân vịt) chở 04 người gồm Lê Cẩm Nguyên, Trương An Kiêu, Nguyễn Quỳnh Như và Nông Huệ Anh từ nước Campuchia nhập cảnh trái phép vào lãnh thổ nước Việt Nam.

Tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang truy tố các bị cáo về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh Việt Nam trái phép” theo khoản 1 Điều 348 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực nhập cảnh, cư trú tại Việt Nam, xâm phạm đến an ninh trật tự của quốc gia. Đặc biệt tại thời điểm đại dịch covid bùng phát, nguy cơ tiềm ẩn làm lây lan dịch bệnh từ bên ngoài vào trong nước, gây nguy hại đến sức khỏe, tính mạng người dân và kinh tế của đất nước, tạo tâm lý hoang mang, bất ổn trong quần chúng nhân dân. Hành vi của các bị cáo cần phải được đưa ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung trong toàn xã hội theo Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 05/01/2021 của Thủ tướng chính phủ.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về việc làm của mình nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về quan điểm đề nghị của vị đại diện viện kiểm sát:

Tình tiết định khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt cho bị cáo Phor L mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Mức án đối với bị cáo Pou M có phần nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử xử mức thấp hơn Viện kiểm sát đã đề nghị.

[6] Về vật chứng:

Các vật chứng cơ quan an ninh điều tra đã trả lại cho gia đình các bị cáo là phù hợp. Các vật chứng còn lại của vụ án đã thu giữ không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về án phí:

Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo **Pou M và Phor L** phạm tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh Việt Nam trái phép”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1 Điều 51 , Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Pou M 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/01/2021.

Xử phạt: Bị cáo **Phor L 01 (Một) năm tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/01/2021.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 05/QĐ-VKS – P1 ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Về án phí:

Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1);
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Luật sư (1);
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trương Ngọc Hồng